

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 24/9/2026 như sau:

I. Các tàu kết thúc làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu:

2 Tàu Xuất khẩu:

3 Tàu Nội địa

II. Các tàu đang làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu

1.1 Tàu VIỆT THUẬN 235- 07(NT- CLM)

Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 22/9/2026

- Loại than: Than anthracite Lào

Tốc độ dỡ hàng: CQD

Phạt dỡ hàng chậm : Không áp dụng

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCÔ

5 100 Tấn

Thời gian tàu mở máng: 0h45 Ngày 24/9/2026

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 24/9/2026

TBGT số : 6490 ngày 16/9/2026

Tổng số: **5 100 Tấn**

Số lượng: **5 100 Tấn**

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sà lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTCÔ	5 100	Than cám	5 100	1 000	4 100		
	Tổng cộng:	5 100		5 100	1 000	4 100		

Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp.

Công ty TTCÔ bố trí đủ phương tiện: Việt thuận TĐ 02 có mặt, Việt thuận TĐ 05 đang nhận.

2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu

2.1 Tàu MV FU XING LUN (UT- CLM)

KV Con Ong

TBGT số : 6309 ngày 08/9/2026

Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 12/9/2026

- Loại than: Than cục 5B.2. (S: 1,1%)

Than cục 5B.2. (S: 1,44-1,75%)

Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ngày không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng

Thưởng, Phạt : 4 000/8 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

Thời gian tàu mở máng: 09h45 Ngày 18/9/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 25/9/2026

Tổng số: **34 500 Tấn**

Số lượng: **20 200 Tấn**

14 300 Tấn

TT	Đơn vị giao than	Chi tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Đá bạc	20 200	Cục 5B.2	17 410	15 440	1 970	2 790	S: 1,1%
		14 300	Cục 5B.2	12 380	12 380		1 920	S: 1,44% -1,75%
	Tổng cộng:	34 500		29 790	27 820	1 970	4 710	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Hòn nét 01 và cầu nổi P11.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Công ty CPTMDV Logistic QN .

Công ty KVĐB bố trí đủ phương tiện (S: 1,1%): NB 8565 xong, QN 7583 xong, CP 20 xong, CÔ 19 xong, CÔ 15 xong, CÔ 10 cm, chờ bốc, QN 8801 rớt xong, chờ phiếu.

Công ty KVĐB bố trí đủ phương tiện (S: 1,44-1,75%): NB 6635 xong, SH 09 xong, BN 2688 xong , QN 8617 xong, BN 2518 xong, CÔ 18 đang rớt.

- 2.2 **Tàu MV RUI NING 21 (ALEPH- TKV)** KV Hòn nét TBGT số : 6433 ngày 14/9/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 17/9/2026 Tổng số: **55 000** Tấn
- Loại than: Than cục 4B.3. (S: 1,43% max) Số lượng: **27 500** Tấn
Than cục 4B.3. (S: 1,75% max) **27 500** Tấn
Tốc độ bốc rớt: 4 000 tấn/ngày không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng
Thường, Phạt : 5 000/10 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc 100% Tấn

Thời gian tàu mở máng: 14h20 Ngày 17/9/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 28/9/2026

TT	Đơn vị giao than	Chi tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Đá bạc	27 500	Cục 4B.3	20 100	20 100		7 400	S: 1,43% max
		27 500	Cục 4B.3	14 480	14 480		13 020	S: 1,75% max
	Tổng cộng:	55 000		34 580	34 580		20 420	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu chờ than: 01h ngày 24/9. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi.

Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTMDV Logistic QN .

Công ty KVĐB bố trí phương tiện (S: 1,43% max): CP 20 xong, CÔ 16, BN 2518 xong, CP 22 xong, QN 8801 xong, NB 6635 xong, NB 2633 xong, QN 8308 chờ rớt, QN 8565 rớt hàng.

Công ty KVĐB bố trí phương tiện (S: 1,75% max): CÔ 19 xong, CÔ 15 xong, NB 6735 xong, QN 8858 xong, CÔ 18 xong, CÔ 14 xong, CP 21 rớt hàng, QN 7583, QN 9300 chờ rớt.

- 2.2 **Tàu MV LI HANG 5 (INDALIN- TKV)** KV Cảng chính+ CO TBGT số : 6512 ngày 17/9/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 24/9/2026 Tổng số: **33 000** Tấn
- Loại than: Than cục 5A.1 Số lượng: **33 000** Tấn
Tốc độ bốc rớt: 5 000 tấn/ngày không bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng
Thường, Phạt : 5 000/10 000 USD/ ngày

Thời gian tàu cập cầu: 02h30 Ngày 24/9/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 27/9/2026

TT	Đơn vị giao than	Chi tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phả	28 050	Cục 5A.1		200		27 850	Rớt Cảng chính
		2 040	Cục 5A.1				2 040	
2	Công ty CPKDT CP	2 910	Cục 5A.1				2 910	
	Tổng cộng:	33 000			200		32 800	

Nhận xét: Tiến độ rớt hàng bình thường.

- 2.3 **Tàu MV HOANG PHƯƠNG LUCKY (UT- CLM)** KV Con Ong TBGT số : 6104 ngày 28/8/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 22/9/2026 Tổng số: **6 000** Tấn
- Loại than: Than cám 3B.1 Số lượng: **3 100** Tấn
Than cục 4B.3 **2 900** Tấn

Tốc độ bốc rớt: CQD

Thường, Phạt : không

Thời gian tàu mở máng:

Ngày 24/9/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng:

Ngày 25/9/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cấp mạn	Bốc lên tàu	Còn cấp mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phả	3 100	Cám 3B.1				3 100	TTCÔ
2	Cty Kho vận Đá bạc	2 900	Cục 4B.3	2 900		2 900		Nguồn tồn kho
	Tổng cộng:	6 000		2 900		2 900	3 100	

Tàu đang làm mớn nổi.

Công ty Kho vận Đá bạc bố trí phương tiện: QN 8858 cm, chờ bốc.

Công ty TTCÔ bố trí đủ phương tiện: CP 20 rớt xong, chờ phiếu.

3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Golden star** KV Con Ong **23 600** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng:

16h40

Ngày 22/9/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng:

Ngày 26/9/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cấp mạn	Bốc lên tàu	Còn cấp mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phả	3 600	Cám 6A.1	3 600	3 600			
2	Công ty TTHG	20 000	Cám 6A.1	13 250	6 400	6 850	6 750	
	Tổng cộng:	23 600		16 850	10 000	6 850	6 750	

Nhận xét: Tiến độ rớt hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi HNét 01 và cầu nổi Huy Mạnh 06.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Công ty TNHH Huy Mạnh .

Công ty KVCP bố trí đủ phương tiện: Sơn hải 10 xong.

Công ty TTHG bố trí phương tiện: QN 1176 chờ rớt, Sơn hải 09 , HD3158 đang bốc, , SH 08 cm, chờ bốc,

HL 76 dk 10h ngày 24/9 cm.

III. Kế hoạch rớt than ngày:

1 **Việt thuận 26-01** KV Con Ong **23 900** Tấn Cám 6A.14- Điện Duyên hải

IV. Các tàu đến Cảng:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

V Các tàu dự kiến:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 **Tàu MV MINH ANH 09 (UT- TKV)**

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 24/9/2026

- Loại than: Than cục 4B.3

TBGT số : 6336 ngày 09/9/2026

Tổng số: **5 000** Tấn

Số lượng: **5 000** Tấn

Tốc độ bốc rớt: CQD

Thường, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

Nguồn tồn kho

3 Các phương tiện nội địa hồ lớn:

3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:

1	Cửa Ông 19	2 040 tấn	Cục 5A.1- chuyển tải tàu LIHANG 5
2	HN 0259	3 766 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Hà bắc

3.2 Các phương tiện đang làm hàng:

1	Thanh bình 68	2 995 Tấn	Cám 5A.1- Nhôm Đắc nông
		2 366 Tấn	Cục 4A.2- Nhôm LD

3.3 Các phương tiện nội địa hộ lớn chờ rút hàng:

* Các phương tiện nội địa hộ lớn đến Cảng CP:

1	QN 4330	1 700 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Hà bắc
2	QN 4320	1 700 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Hà bắc
3	NB 8611	3 100 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Ninh bình

* Các phương tiện nội địa hộ lớn DK đến Cảng CP:

1	Vinacomin 30-01	29 300 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
2	Trường nguyên sky	26 300 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
3	Trường nguyên ocean	23 300 Tấn	Cám 5A.10- Điện Vũng áng
4	MV Việt thuận ocean	44 000 Tấn	Cám 3B.2- Formosa Hà tĩnh

Nơi nhận:

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTDH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

